TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - H phúc

Bản án số: **98**/2020/HSPT
Ngày: 21 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Võ Ngọc Thông**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 343/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Phan Văn N cùng đồng phạm bị xét xử về tội "*Giết người" và "Gây rối trật tự công cộng*". Do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2019/HS-ST ngày 23-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. PHAN VĂN N (N cô đơn) - Sinh năm: 1990 tại: Bình Định; Nơi ĐKHKTT: tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Phan Văn N - Sinh năm: 1954. Con bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1961; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 24/6/2014, Tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016; Tiền sự: Không; Vợ, con: Chưa có; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/01/2018; Bị cáo có mặt.

Nhân thân:

- Từ tháng 9/2008 đến tháng 01/2010, thực hiện nghĩa vụ quân sự.

- Ngày 22/11/2018, bị TAND huyện T xử phạt 20 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*".

2. PHẠM CÔNG T (T chó)- Sinh năm: 1994 tại Bình Định; Trú tại: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Phạm N (chết) và bà: Ngô Thị T- Sinh năm: 1963; vợ con: chưa có; Tiền án: Ngày 28/10/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tuyên phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Cướp tài sản*"; chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2016; Tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 03/01/2018; Bị cáo có mặt.

3. HUỲNH NGỌC T1 (T) - Sinh năm: 1993 tại Bình Định; Trú tại: xã S, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Huỳnh Ngọc T - Sinh năm: 1956 và bà Nguyễn Thị T - Sinh năm: 1966; Vợ, con: Chưa có; Bị bắt tạm giam ngày 27/12/2017; Bị cáo có mặt.

4. TRÀ VŨ K (Cu K) - Sinh năm: 1995 tại Bình Định; Trú tại: Khu vực, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Trà Văn T - Sinh năm: 1967 và bà Trương Thị G - Sinh năm: 1970; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 03/01/2018. Bị cáo có mặt.

5. TRẦN QUANG N - Sinh năm: 1994 tại Bình Định; Trú tại: tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Trần Văn H - Sinh năm: 1971; Con bà: Nguyễn Thị Thu D - Sinh năm: 1970; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/01/2018; Bị cáo có mặt.

Nhân thân: Ngày 22/11/2018, bị TAND huyện T xử phạt 15 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*".

6. MAI VĂN T2 (Đ) - Sinh năm: 1996 tại Bình Định; Trú tại: huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Mai Văn T - Sinh năm: 1967; Con bà: Lê Thị N - Sinh năm: 1970; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày: 13/12/2017; Bị cáo có mặt.

Nhân thân: Ngày 22/11/2018, bị TAND huyện T xử phạt 10 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*".

7. BÙI TRƯƠNG M - Sinh năm: 1997 tại Bình Định; Trú tại: huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông: Bùi Ngọc H - Sinh năm: 1965 và bà: Trương Thị Hồng T - Sinh năm: 1968; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 16/12/2017; Bị cáo có mặt.

8. NGUYỄN VĂN T3 (U) - Sinh năm: 1995 tại Bình Định; Trú tại: Thôn xã P, huyện T, Bình Định; Nghề nghiệp: Đóng trần thạch cao; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn B - sinh năm: 1948; Con bà: Võ Thị V - sinh năm: 1952; Tiền án, tiền sự: Không; Vợ, con: Chưa có; Bị bắt tạm giam ngày 16/12/2017; Bị cáo có mặt.

9. PHAN TRỌNG T4 (L) - Sinh năm: 1994 tại Bình Định; trú tại: xã P, huyện T, Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Phan Văn T - Sinh năm: 1971 và bà: Trần Thị Bích L - Sinh năm: 1973; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/01/2018; Bị cáo có mặt.

10. NGUYỄN HỮU H - Sinh năm: 1996 tại Bình Định; trú tại: xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Sửa xe máy; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn Đ - Sinh năm: 1972 và bà Đào Thị Thanh H - Sinh năm: 1975; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 08/01/2018; Bị cáo có mặt.

Nhân thân: Ngày 22/11/2018, bị TAND huyện T xử phạt 07 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*".

11. ĐÀO VĂN T4 - Sinh năm: 1996 tại: Bình Định; Trú tại: xã S, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lái xe tải; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông: Đào Văn S - Sinh năm: 1970 và bà: Phạm Thị D - Sinh năm: 1972; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 15/01/2019; Bị cáo có mặt.

12. ĐÀO CAO Đ - Sinh năm: 1997 tại Bình Định; Trú tại: xã S, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Xăm nghệ thuật; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Đào Văn S - Sinh năm: 1966 và bà: Trần Thị L - Sinh năm: 1972; vợ, con: Chưa có; Bị bắt tạm giam ngày 15/01/2019; Bị cáo có mặt.

13. PHẠM XUÂN H1 (H1 mập)- Sinh năm: 1994 tại Bình Định; Trú tại: xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Không rõ cha và bà: Phạm Thị M - Sinh năm: 1964; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 15/01/2019; Bị cáo có mặt.

14. NGUYỄN TẤN L (TL) - Sinh năm: 1994 tại: Bình Định; Trú tại: xã S, huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Phục vụ quán karaoke; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Quốc Đ -Sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị Kim L - Sinh năm: 1962; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 28/12/2017; bị cáo có mặt.

15. NGUYỄN QUỐC T6 - Sinh năm: 1997 tại Bình Định; Trú tại: T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Đình Đ - Sinh năm: 1964; Con bà: Nguyễn Thị Hồng M - Sinh năm: 1963; Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 22/3/2016, Tòa án nhân dân thị xã A xử phạt 04 tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội; Tiền sự: Không; Bị bị bắt tạm giam từ ngày 12/12/2017 đến ngày 10/5/2018. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*". Bị cáo có mặt.

16. TRẦN NGỌC H4 - Sinh năm: 1994 tại Bình Định; Trú tại: huyện T, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Trần Văn B - Sinh năm: 1969 và bà Trần Thị H - Sinh năm: 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*"; Bị cáo có mặt.

***Ngoài ra tronh vụ án này còn có các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị**: Bị cáo Hồ Đông A, Lê Nguyên H5, Nguyễn Ngọc T7, Huỳnh Ngọc Đ1, Lê Văn Đ2, Cù Tấn Đ3, Nguyễn Ngọc T8, Lê Ngọc H6, Nguyễn Thế Đ4 bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

* ***Người bào chữa theo luật định***:

1. Ông Đặng T N – Luật sư hoạt động tại Công ty Luật S – Đoàn luật sư tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo Phan Văn N, Phạm Công T, Huỳnh Ngọc T1, Trà Vũ K, Trần Quang N, Phan Trọng T4, Nguyễn Tấn L, Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn T – Luật sư hoạt động tại Văn phòng Luật sư T - Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Đào Cao Đ, Mai Văn T2, Có mặt.

3. Ông Lê Văn K – Luật sư hoạt động tại Công ty TNHH MTV N, Đoàn luật sư tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo Đào Văn T4, Có mặt.

4. Bà Phan Thị Thùy T – Luật sư hoạt động tại Công ty TNHH MTV N Luật, Đoàn luật sư tỉnh Bình Định, bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân H1, Nguyễn Hữu H, Có mặt.

5. Ông Nguyễn Thế V – Luật sư hoạt động tại Công ty TNHH MTV N Luật, Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Bùi Trương M, Nguyễn Văn T3, Có mặt.

* ***Người bào chữa theo yêu cầu bị cáo:*** Ông Lê Hoài S - Luật sư hoạt động tại Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Bình Định bào chữa cho bị cáo Đào Cao Đ, Phan Trọng T4, Đào Văn T4, Có mặt.

**** Bị hại*:**

1. TRẦN NGỌC H4 – sinh năm: 1994

Trú tại: Q, T, Bình Định, Có mặt.

2. Lê Nguyên H5 – sinh năm: 1985

Trú tại: T, Bình Định; có mặt.

* ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Trần Văn A1; Trú tại: T, Bình Định; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 02/9/2017, Mai Văn T2 tổ chức sinh N tại quán Karaoke N thuộc thôn K, xã P, huyện T và có mời một số bạn bè tham dự, gồm: Trà Vũ K, Nguyễn Hữu H, Đào Cao Đ, Đào Văn T4, Bùi Trương M, Nguyễn Tấn L, Dương Thị Ngọc A3 (sinh năm 1998, trú huyện T, là người yêu của Hồ Đông A) và nhiều người khác. Hồ Đông A biết A3 đang dự sinh N nhưng vì A3 nói dối là chở mẹ đi công việc, nên Đông A bực tức đến quán N tìm đánh A3. Phan Văn N đang có mặt tại quán nhìn thấy Đông A đánh A3 nên cùng một số người trong nhóm đuổi theo đánh Đông A. Sau khi chạy thoát về thị xã A, Đông A điện thoại cho 06 người gồm: Lê Nguyên H5, Nguyễn Quốc T6, Nguyễn Ngọc T7, TRẦN NGỌC H4, Cù Tấn Đ3, Lê Văn Đ2 cùng một số thanh niên không rõ nhân thân lai lịch, mang theo hung khí (chủ yếu là phảng phát bờ) đi hai xe ôtô đến khu vực cầu G, xã P để tìm đánh nhóm N. Tại đây, hai nhóm ném đá qua lại nhưng không gây thiệt hại gì.

Đến khoảng 19 giờ ngày 03/9/2017, trong lúc Hồ Đông A, Lê Nguyên H5, Nguyễn Quốc T6, Nguyễn Ngọc T7, Cù Tấn Đ3, Lê Văn Đ2, TRẦN NGỌC H4, một người tên thường gọi là "*X*" (không rõ lai lịch) và một người bạn của "X" (không rõ lai lịch) uống nước tại quán trước Nhà văn hóa phường B, thị xã A, thì Đông A điện thoại cho Lê Văn K1 mượn xe. Lúc này, Lê Văn K1 (sinh năm 1989, trú huyện T) đang điều khiển xe ôtô gắn biển số giả 77K-2580 chở Nguyễn Ngọc T8, Lê Ngọc H6, Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Thế Đ4 dạo chơi ở phường B nên chạy đến chỗ Đông A. Tại đây, Hồ Đông A kể cho một số người trong nhóm nghe về việc nhóm Đông A đánh nhau với nhóm Phan Văn N vào tối 02/9/2017 và rủ đến khu vực G, xã P, huyện T tìm đánh nhóm Phan Văn N, thì tất cả đồng ý; riêng Lê Văn K1, Lê Nguyên H5 ngồi cách xa nên không nghe Đông A kể chuyện và không biết Đông A rủ đi đánh nhau. Một lúc sau, Lê Văn K1 giao xe ôtô cho Đông A mượn rồi đi công việc riêng. Lê Nguyên H5 điều khiển xe Innova biển số 77A-025.30 (xe thuê của Trần Văn A1) chở T6, TRẦN NGỌC H4, T7, Cù Tấn Đ3, Đ2, "*X*" và người bạn của "*X*" đi đến nhà Phạm Tấn C (sinh năm 1980, trú Q, T) giải quyết việc cá nhân. Sau đó, Hồ Đông A điều khiển xe ôtô 77K-2580 chở Nguyễn Thế Đ4, Đ1, Thiện, H6 đến khu vực gần siêu thị Coopmart, phường B, thị xã A rồi dừng lại và xuống lấy khoảng 07 - 08 cây phảng bờ (số phảng bờ này Đông A cất vào đêm 02/9/2017), 01 cây đao bỏ lên xe rồi điều khiển xe đến gặp nhóm Lê Nguyên H5 trước nhà Phạm Tấn C. Tại đây, Đông A cùng những người trong nhóm lấy 04 - 05 cây phảng phát bờ từ xe ôtô 77K-2580 bỏ lên xe ôtô biển số 77A-025.30 để làm hung khí đánh nhau. Lúc này, Lê Nguyên H5 biết được nhóm Đông A đi tìm nhóm G để đánh nhau nên đồng ý chở đồng bọn cùng đi. Lê Nguyên H5 điều

khiển xe 08 chỗ biển số 77A-025.30 chở T6, TRẦN NGỌC H4, T7, Cù Tấn Đ3, Đ2, "*X*" và người bạn của X đi trước. Hồ Đông A điều khiển xe 15 chỗ biển số 77K-2580 chở Nguyễn Ngọc T8, Lê Ngọc H6, Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Thế Đ4 đi sau. Cả 02 xe ôtô chạy về hướng đến xã P, huyện T, theo tỉnh lộ 636B đến chợ V (thuộc thôn V, xã Q) rẽ phải vào đường bê tông đi về xã H. Trên đường đi, 02 xe dừng lại tại quán tạp hóa của bà Mai Thị H (sinh năm 1979, ở thôn T, xã H, huyện T). Đông A, T6, T7 và một số đối tượng khác xuống xe mua khoảng 10 vỏ chai bia (gồm vỏ chai bia Sài Gòn và Q, loại chai thủy tinh màu nâu đỏ) và mua xăng đổ vào các vỏ chai, xin giẻ lau tại quán bịt miệng chai (tạo T3 hung khí gọi là "*bom xăng*" để đánh nhau). Sau đó, các đối tượng chia đôi số "*bom xăng*" lên 02 xe, rồi tiếp tục đi đến cầu M, xã S, T, rẽ trái theo tỉnh lộ 640 đến khu vực G tìm nhóm N nhưng không thấy. Nhóm Hồ Đông A quay xe lại đến cầu G rẽ phải theo tỉnh lộ 636B đi về thị xã A; xe Toyota 15 chỗ biển số 77K-2580 đi trước, xe Innova 08 chỗ biển số 77A-025.30 chỗ đi sau.

Đối với nhóm Phan Văn N: Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Văn N đang nhậu tại quán B (thôn K, xã P, huyện T) thì có nhóm thanh niên (N không nhớ chính xác là ai) gọi N ra trước quán và nói với N là có nhóm thanh niên đang tìm N đánh. Phan Văn N xác định đó là nhóm Hồ Đông A đang tìm đánh mình, nên điện thoại cho Trần Quang N đến chở N ra ngã tư chòi vịt ông G (thuộc thôn L, xã T, huyện T). N tiếp tục điện thoại cho Huỳnh Ngọc T1, Trà Vũ K, Mai Văn T2 nói có nhóm thị xã A đang tìm N đánh và bảo đến ngã tư chòi vịt ông G.

Huỳnh Ngọc T1, Phạm Công T, Phan Trọng T4 đang nhậu tại nhà T4 (ở xã N, thị xã A) thì nghe N gọi nói nội dung như trên, nên T1 bảo T, T4 đến ngã tư chòi vịt ông G có việc. T ra sau nhà T4 lấy một cây phảng bờ và điều khiển xe Dream biển số 77H1-7919 (xe của T) chở T1 (cầm một cây ba khúc) và T4 đến ngã tư Chòi Vịt Ông G gặp N.

Trà Vũ K đang nhậu với H, M, Đ, T4 tại quán cháo vịt ở thôn K, xã P, huyện T cũng nghe N điện nói như vậy, nên bảo H, M, Đ, T4 đến ngã tư chòi vịt ông G. Khi đi, M mang theo một cây đao tự chế.

Mai Văn T2 đang điều khiển xe Exciter biển số 77G1-328.42 (xe T2 mượn của T4) chở bạn gái đi chơi thì nhận điện thoại của N và K, nên T2 điều khiển môtô đến quán karaoke N chở Nguyễn Tấn L ra ngã tư chòi vịt ông G gặp nhóm N. Trên đường đi, T2 nói cho L biết N bảo ra ngã tư chòi vịt ông G có chuyện.

Phạm Xuân H1 điều khiển xe môtô Susports không biển số đi ngang qua ngã tư chòi vịt ông G thì Huỳnh Ngọc T1 gọi lại, nên H1 cùng tập trung với nhóm N. Ngoài ra, tại ngã tư chòi vịt ông G còn có một số thanh niên khác do

nhóm N gọi đến để đánh nhau (nhưng các bị can khai không rõ nhân thân, lai lịch).

Tại ngã tư chòi vịt ông G, nhóm N chuẩn bị một bao phảng bờ (khoảng 09-10 cây, do hai thanh niên lạ mặt mang đến) để trước trạm xe buýt. N kể cho những người trong nhóm nghe việc nhóm N mâu thuẫn đánh nhau với nhóm Đông A vào đêm 02/9/2017 và thông tin đêm nay (ngày 03/9/2017) nhóm Đông A đang kéo đến tìm nhóm N đánh. Sau khi nghe N nói, Trà Vũ K, Phạm Công T, Trần Quang N, Mai Văn T2, Huỳnh Ngọc T1, Phan Trọng T4, Bùi Trương M, Nguyễn Hữu H, Đào Văn T4, Đào Cao Đ, Nguyễn Tấn L, Phạm Xuân H1 biết được mục đích N gọi mọi người đến để chuẩn bị hung khí đánh lại nhóm Đông A, nên tất cả đều đồng ý giúp N, không ai có ý kiến, hành động gì phản đối.

Đồng thời, nhóm N sử dụng khẩu trang y tế bịt mặt để cho người dân khỏi phát hiện khi đi đánh nhau.

Tập trung tại ngã tư chòi vịt ông G được khoảng 30 phút, thì nhóm N lo sợ người dân phát hiện báo Công an, nên cả nhóm cầm hung khí (gồm nhiều phảng bờ, cây ba khúc) lên xe môtô chở nhau đến tập trung tại Cổng Hạ Gạch (còn gọi là Cầu Đội 5, thuộc thôn L, xã T, huyện T, cách ngã tư chòi vịt ông G khoảng 03km). Lúc này, Phan Văn N điện thoại cho Nguyễn Văn T3 nói có nhóm thanh niên đang tìm đánh N và rủ T3 tham gia. Lúc này, T3 đang uống cà phê tại khu tái định cư Nhơn Phước, xã Nhơn Hội, Tp Q nghe N nói vậy thì đồng ý rồi điều khiển xe môtô 77G1-446.90 về nhà lấy một cây đao và một cây phảng bờ chạy đến tập trung tại Cầu Đội 5. Tại Cầu Đội 5, nhóm N gồm 14 tên, đó là: Phan Văn N, Trà Vũ K, Phạm Công T, Huỳnh Ngọc T1, Trần Quang N, Phan Trọng T4, Mai Văn T2, Nguyễn Hữu H, Bùi Trương M, Nguyễn Văn T3, Đào Văn T4, Đào Cao Đ, Nguyễn Tấn L, Phạm Xuân H1 và một số thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch. Tại đây, nghe N và K nói "đi mua xăng, đi mua xăng", nên Mai Văn T2 điều khiển xe môtô Exciter biển số 77G1-328.42 đến quán tạp hóa của bà Nguyễn Thị Thúy Mai (sinh năm 1955, trú thôn K, xã P, huyện T) mua 04 lít xăng đựng trong 04 can nhựa với giá 100.000 đồng. Trong lúc T2 đi mua xăng, nhóm N chuẩn bị 01 thùng bia Q loại thùng nhựa màu xanh, bên trong có khoảng 15 - 16 vỏ chai bia thủy tinh màu nâu đỏ và một bì bông gòn; còn T điều khiển xe Dream biển số 77H1-7919 chở T1 về nhà T lấy một bao hung khí (loại bao đựng võng xếp, bên trong có 05 cây đao) chở đến cầu Đội 5 và T1 cầm bao đao để tại đầu cầu phía xã T. Khi T2 mua xăng mang đến, K, N lấy xăng đổ vào các vỏ chai bia và lấy bông gòn bịt kín miệng chai bia làm "bom xăng" để đánh nhau. Khi làm "bom xăng" xong, K cầm một chai bia chứa xăng đốt, ném xuống đường bê tông làm bể chai bia, gây tiếng nổ và xăng cháy khoảng 01-02 phút rồi tắt.

Sau khi đã chuẩn bị đầy đủ các loại hung khí, bom xăng; đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N nói với cả nhóm "Đi lên Q chớ tụi Bình Định xuống rồi", thì tất cả đều hiểu ý N là đi chặn đánh nhóm Bình Định nên đồng ý và cầm phảng bờ, đao, "bom xăng" lên xe môtô cùng đi. Trần Quang N (cầm phảng bờ) điều khiển xe môtô không rõ biển số chở Phan Văn N (cầm đao) đi trước. Những người trong nhóm đi sau, cụ thể; Phạm Công T điều khiển xe Dream chở T1 (cầm cây ba khúc) và T4 (cầm phảng bờ); Nguyễn Hữu H điều khiển xe Exciter chở T4 (cầm phảng bờ) và Đ (cầm phảng bờ); Phạm Xuân H1 điều khiển xe Susports (không biển số) chở L và 01 thanh niên (không rõ lai lịch, cầm phảng bờ); Trà Vũ K (cầm phảng bờ) đi môtô với 02 người không rõ lai lịch; Mai Văn T2 (cầm phảng bờ) đi môtô với 01 người không rõ lai lịch; Nguyễn Văn T3 (cầm phảng bờ) đi môtô 77G1-446.90 chở 02 người không rõ lai lịch; Bùi Trương M (cầm phảng bờ) đi cùng môtô với 02 người không rõ lai lịch; một số thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch đi xe môtô cầm phảng bờ, đao, "bom xăng" và chở theo két chai bia chứa xăng để đi đánh nhau.

Nhóm N theo đường bê tông qua thôn An Lợi, xã T đi ngang ngã tư chòi vịt ông G hướng đến xã Nhơn H, thị xã A rồi rẽ trái đi ngang qua UBND xã T và chợ Tư Cung, đến ngã ba BQ (giao nhau với tỉnh lộ 636B thuộc thôn TG, xã P). Nhóm N tiếp tục rẽ phải đi đến cầu V thuộc thôn Kim Xuyên, xã P thì N dừng lại, cả nhóm cũng dừng lại theo N. N bảo cả nhóm cất xe ở đường bê tông sát cầu V rồi N cùng đồng bọn cầm phảng bờ, đao, "bom xăng" đứng tại cầu V để chặn đường nhóm Hồ Đông A lại đánh, vì nhóm N nghĩ rằng nhóm Hồ Đông A đang đi từ hướng thị xã A đến cầu V. Đứng một lúc, nhóm N thấy có hai, ba chiếc xe môtô chạy từ hướng ngã ba BQ đến cầu V, nhưng khi đến gần chỗ nhóm N đứng thì các xe môtô này quay lại, tăng ga, nẹt bô chạy về hướng ngã ba BQ. Nhóm N nghĩ đó là thanh niên nhóm Đông A, nên có người nói to "Nó kia, nó kia" rồi những người trong nhóm N cầm phảng bờ, đao, bom xăng đi bộ đến ngã ba BQ để đánh nhau với nhóm Đông A. Cụ thể: N cầm đao; T1 cầm cây ba khúc; N, T3, M, T2, K, T, Đ, T4, T4 đều cầm phảng bờ và nhiều người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) trong nhóm N cầm phảng bờ, đao, "bom xăng". Khi T đi được khoảng 500m, thì T đưa cây phảng bờ cho H cầm để làm hung khí đánh nhau rồi T quay lại cầu V lấy xe môtô điều khiển đến đoạn đường thuộc xã Q, với ý định canh chừng nhóm thị xã A (vì T nghĩ nhóm thị xã A đang đi từ xã Q, huyện T đến cầu V).

Trong lúc nhóm N đi từ cầu V xuống ngã ba BQ, thì nhóm Đông A điều khiển 02 xe ôtô đi từ cầu G lên ngã ba BQ. Khi hai nhóm gặp nhau tại ngã ba BQ và còn cách nhau khoảng 20m, thì một số người trên 02 xe ôtô của nhóm Đông A xuống xe cầm phảng bờ, "bom xăng" chuẩn bị đánh nhau với nhóm N. Trong lúc gặp nhau, hai bên liền ném nhiều chai bia chứa xăng đã đốt cháy qua

lại nhưng không ai bị thương tích. Do nhóm Phan Văn N đông hơn nên nhóm Hồ Đông A lên xe đóng cửa lại. Thấy vậy, nhóm của N cầm hung khí xông về phía hai xe ôtô của nhóm Đông A để đánh; ném "bom xăng" đã đốt cháy làm xe ôtô 15 chỗ cháy bên ngoài đầu xe, nên Hồ Đông A điều khiển xe chạy thẳng về phía nhóm N rồi chạy thoát về thị xã A. Liền đó, nhóm N tiếp tục cầm phảng bờ, đao, "bom xăng" xông đến bao vây xe ôtô 08 chỗ (biển số 77A-025.30) và dùng hung khí đập phá xe, đâm vào trong xe để đánh người trong xe. Những người trên xe ôtô 08 chỗ đóng chặt các cửa lại và cố thủ bên trong. Trong lúc nhóm N đập phá xe thì Lê Nguyên H5 điều khiển xe chạy chậm tới trước khoảng 10 mét thì dừng bên trái đường (so với chiều xe chạy) do xe bị tắt máy. Nhóm của N tiếp tục bám theo, dùng cây tre dài chặn bánh xe trước, dùng hung khí đập phá xe, đâm vào bên trong xe. Trong đó, Phan Văn N cầm đao đập phá cửa bên tài; Mai Văn T2 cầm phảng bờ đập nhiều cái vào cửa bên tài; Trần Quang N cầm phảng bờ đập nhiều cái vào cửa sau xe; Bùi Trương M cầm phảng bờ đập một cái vào kính trước xe; Trà Vũ K cầm phảng bờ, Huỳnh Ngọc T1 cầm cây 3 khúc đập nhiều cái vào xe ôtô và nhiều người khác trong nhóm N cầm hung khí bao vây xe ôtô đập bể các cửa kính và đâm, chọt vào bên trong xe để đánh người. Trong lúc này, một người trong nhóm của N (không xác định được cụ thể là ai) ném một chai bia chứa xăng (bom xăng) đã đốt cháy trước vào bên trong xe, nơi TRẦN NGỌC H4 đang ngồi ở hàng ghế giữa, làm "bom xăng" bị bể, xăng bốc cháy từ bên trong xe. Trong lúc xe cháy, nhóm N vẫn tiếp tục bao vây xe ôtô, cầm hung khí đập phá xe, đâm vào bên trong. Khi xe cháy lớn, những người trong xe ôtô mở cửa chui ra ngoài bỏ chạy thì bị nhóm N tiếp tục cầm hung khí đuổi theo đánh. TRẦN NGỌC H4 bị cháy khắp người nên chui ra khỏi xe thì được N, M, T2 cùng tham gia dập lửa cho H5. Khi xe cháy lớn và nổ thì nhóm N bỏ chạy khỏi hiện T. Người dân thấy cháy lớn nên báo lực lượng chữa cháy tỉnh Bình Định đến dập lửa nhưng xe ô tô 08 chỗ biển số 77A-025.30 bị cháy hoàn toàn. TRẦN NGỌC H4 bị bỏng nặng, được người dân kịp thời đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định nên không chết. Nguyễn Quốc T6, Nguyễn Ngọc T7, Lê Nguyên H5, Lê Văn Đ2, Cù Tấn Đ3 (ngồi trên xe ôtô 08 chỗ) bị thương nhẹ.

Sau khi đánh nhau, Mai Văn T2, Đào Cao Đ, Đào Văn T4 cùng chạy ra hướng Ủy ban nhân dân xã T thì gặp Phạm Công T điều khiển xe Dream biển số 77H1-7919 đến. T chở Đ, T4, T2 đi qua khu du lịch FLC, xã NL, Thành phố Q. Nguyễn Hữu H và Trà Vũ K chạy đến hướng cầu V (xã P), thì H lấy xe Excier của T4 chở K đến cầu Hà Thanh, Thành phố Q thuê nhà nghỉ rồi thuê xe taxi đến xã NL gặp nhóm T2. Sau đó, H, K, T2, Đ, T4 thuê xe taxi đến cầu H, Thành phố Q thuê nhà nghỉ ngủ. N, T1, M, T3, N, T4 bỏ trốn mỗi người mỗi nơi.

Riêng Phạm Xuân H1 điều khiển xe chở Nguyễn Tấn L và 01 thanh niên (không rõ lai lịch, người này cầm phảng bờ) đi theo nhóm N để đánh nhau. Khi đi qua ngã tư chòi vịt ông giới khoảng 50m về hướng xã Nhơn H, thị xã A thì H1 dừng xe lại nghe điện thoại. Sau khi nói chuyện điện thoại xong, thì nhóm N đã đi cách xa nên H1 điều khiển xe chở L và một thanh niên (không rõ lai lịch) quay lại ngã tư chòi vịt ông G rẽ phải đi đến cầu L rồi rẽ phải theo đường bê tông để theo kịp nhóm N. Khi đến chợ T (xã T), H1 điều khiển xe rẽ trái để đi đến ngã ba BQ. Khi cách ngã ba BQ khoảng 100m, thấy có một chiếc xe ôtô đi ngược chiều, H1 và L nghĩ là nhóm Đông A, nên H1 điều khiển xe quay lại đường cũ chạy đến chợ Tư Cung dừng lại và thấy có đám cháy lớn tại ngã ba BQ. H1 và L nghĩ nhóm N đã đánh nhau với nhóm thị xã A làm xe ôtô của nhóm A cháy xe nên H1 chở L và thanh niên không rõ lai lịch quay về ngã năm thôn K, xã P bỏ hai người này xuống rồi H1 về nhà. L đi vào quán karaoke N.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/2018/PY-TgT ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho TRẦN NGỌC H4 là 21% (hai mươi mốt phần trăm), với các thương tích:

- Bỏng độ II vùng cổ, ngực, bụng, thắt lưng - hông đã điều trị. Hiện mất lớp thượng bì, để lại diện thâm da, rối loạn sắc tố, không co rúm diện tích 15%.

- Bỏng độ III vùng cánh tay, cẳng tay phải đã điều trị. Hiện vùng cánh tay mặt trước đến khuỷu và mặt sau khuỷu để sẹo co rúm hình tam giác, vùng cẳng tay để sẹo 1/3 giữa và dưới, sẹo dính, đau diện tích 5%.

- Bỏng độ III vùng gối hai bên đã điều trị, cấy, ghép da. Hiện để sẹo 1/3 dưới đùi qua gối đến 1/3 trên trước cẳng chân, sẹo co rúm, dính, đau diện tích 5%.

Tại Kết luận định giá trị tài sản số 113/KL-HĐ ngày 11 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận tại thời điểm bị hủy hoại, xe ôtô Inova biển số 77A-025.30 có giá trị là 582.000.000đ *(Năm trăm tám mươi hai triệu đồng)*.

Nguyễn Quốc T6, Nguyễn Ngọc T7, Lê Nguyên H5, Lê Văn Đ2, Cù Tấn Đ3 bị thương nhẹ và có đơn từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự những người gây ra thương tích cho mình.

Sau khi vụ án xảy ra, Phan Văn N, Trà Vũ K, Trần Quang N, Phạm Công T, Nguyễn Hữu H, Phan Trọng T4, Huỳnh Ngọc T1, Nguyễn Tấn L và Nguyễn Ngọc T8 bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Định ra Quyết định truy nã. Sau đó, các bị can này đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định đầu thú.

TRẦN NGỌC H4 thống kê chi phí điều trị thương tích với số tiền: 22.613.546,đ. Trần Văn A1 (chủ xe ô tô 77A-025.30) và Lê Nguyên H5 yêu cầu bồi thường giá trị chiếc xe bị thiệt hại là 582.000.000 đồng.

Các bị can và gia đình các bị can đã bồi thường cho TRẦN NGỌC H4 với số tiền: 20.000.000đ gồm: Phan Trọng T4 5.000.000đ; Trần Quang N 5.000.000đ; Đào Cao Đ 1.000.000đ; Đào Văn T4 1.000.000đ; Bùi Trương M 1.000.000đ; Nguyễn Hữu H 2.000.000đ; Nguyễn Văn T3 3.000.000đ; Mai Văn T2 2.000.000đ.

Các bị can và gia đình các bị can đã bồi thường cho ông Trần Văn A1 với số tiền 125.000.000đ gồm: Phan Trọng T4 5.000.000,đ; Trần Quang N 5.000.000đ; Đào Cao Đ 10.000.000đ; Đào Văn T4 10.000.000đ; Bùi Trương M 20.000.000đ; Nguyễn Hữu H 20.000.000đ; Phạm Công T 20.000.000đ; Nguyễn Văn T3 10.000.000đ; Mai Văn T2 25.000.000đ.

Với nội dung nêu trên tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 23-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N, Phạm Công T, Huỳnh Ngọc T1, Trà Vũ K, Trần Quang N, Mai Văn T2, Bùi Trương M, Nguyễn Văn T3, Phan Trọng T4, Nguyễn Hữu H, Đào Văn T4, Đào Cao Đ, Phạm Xuân H1, Nguyễn Tấn L phạm tội "*Giết người*", "*Hủy hoại tài sản*".

Bị cáo Hồ Đông A, Lê Nguyên H5, Nguyễn Quốc T6, TRẦN NGỌC H4, Nguyễn Ngọc T7, Huỳnh Ngọc Đ1, Lê Văn Đ2, Cù Tấn Đ3, Nguyễn Ngọc T8, Lê Ngọc H6, Nguyễn Thế Đ4 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*".

- ***Căn cứ vào***: Điểm l, p khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm a, b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

1. Bị cáo Phan Văn N 10 (mười) năm tù về tội "*Giết người*"; 8 (tám) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 20 tháng tù của Bản án số 38/HSST ngày 22.11.2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án là 19 (mười chín) năm 8 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l, p khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178 ; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

2. Bị cáo Phạm Công T 9 (chín) năm tù về tội "*Giết người*"; 7 (bảy) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 03/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178 BLHS 2015; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

3. Bị cáo Huỳnh Ngọc T1 7 (bảy) năm tù về tội "*Giết người*"; 6 (sáu) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 27/12/2017.

- ***Xử phạt:***

4. Bị cáo Trà Vũ K 7 (bảy) năm tù về tội "*Giết người*"; 6 (sáu) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 03/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

5. Bị cáo Trần Quang N 7 (bảy) năm tù về tội "*Giết người*"; 6 (sáu) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 38/HSST ngày 22.11.2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 14 (mười bốn) năm 3 (ba) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 08/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm a, b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

6. Bị cáo Mai Văn T2 7 (bảy) năm tù về tội "*Giết người*"; 6 (sáu) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của Bản án số 38/HSST ngày 22.11.2018 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo chấp hành hình

phạt chung cho cả hai bản án là 13 (mười ba) năm 10 (mười) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/12/2017.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm a, b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

7. Bị cáo Bùi Trương M 7 (bảy) năm tù về tội "*Giết người*"; 6 (sáu) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/12/2017.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178 BLHS 2015; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

8. Bị cáo Phan Trọng T4 7 (bảy) năm tù về tội "*Giết người*"; 6 (sáu) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 10/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

9. Bị cáo Nguyễn Văn T3 4 (bốn) năm tù về tội "*Giết người*"; 4 (bốn) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 8 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 16/12/2017.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

10. Bị cáo Nguyễn Hữu H 4 (bốn) năm tù về tội "*Giết người*"; 4 (bốn) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 8 (tám) năm tù. Tổng hợp hình phạt 7 tháng tù của Bản án số 38/HSST ngày 22.11.2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 8 (tám) năm 7 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 08/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

11. Bị cáo Đào Văn T4 4 (bốn) năm tù về tội "*Giết người*"; 3 (ba) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 15/01/2019.

- ***Xử phạt:***

12. Bị cáo Đào Cao Đ 4 (bốn) năm tù về tội "*Giết người*"; 3 (ba) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 15/01/2019.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178 BLHS 2015; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

13. Bị cáo Phạm Xuân H1 3 (ba) năm tù về tội "*Giết người*"; 2 (hai) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 5 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 15/01/2019.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178 BLHS 2015; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

14. Bị cáo Nguyễn Tấn L 3 (ba) năm tù về tội "*Giết người*"; 2 (hai) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 5 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 15/01/2019.

- ***Căn cứ vào***: Điểm a khoản 2 Điều 245 BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

15. Bị cáo Nguyễn Quốc T6 2 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù "*Gây rối trật tự công cộng*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. (được trừ thời gian tạm giam 12/12/2017 đến ngày 10/5/2018).

- ***Căn cứ vào***: Điểm a khoản 2 Điều 245 BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

16. Bị cáo TRẦN NGỌC H4 2 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

** Bản án còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Bị cáo: Hồ Đông A, Lê Nguyên H5, Nguyễn Ngọc T7, Huỳnh Ngọc Đ1, Lê Văn Đ2, Cù Tấn Đ3, Nguyễn Ngọc T8, Lê Ngọc H6, Nguyễn Thế Đ4 bị tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội "Gây rối trật tự công cộng".*

Ngoài ra bản án còn quyết định về dân sự, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Trong thời hạn kháng cáo, các bị cáo kháng cáo như sau:

* Các bị cáo Nguyễn Quốc T6, Nguyễn Quang L, Phạm Xuân H1, Nguyễn Văn T3, Phan Văn N, Nguyễn Hữu H, Bùi Trương M Đào Cao Đ, Đào Văn T4, TRẦN NGỌC H4 kháng cáo bản án xin giảm nhẹ hình phạt, và đề nghị xem xét về trách nhiệm dân sự trong việc bồi hoàn trị giá tài sản bị hủy hoại.

* Các bị cáo Mai Văn T2, Phan Trọng T4, Trần Quang N, Phạm Công T, Trà Vũ K, Huỳnh Ngọc T1, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời đề nghị làm rõ về nguyên nhân gây thương tích cho bị hại, theo các bị cáo cho rằng, "bom xăng" từ trong xe các bị hại ném ra nên xe bị cháy.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định có quyết định kháng nghị số 06/QĐ–VKSBĐ–P1. Kháng nghị bản án với nội dung: Đề nghị không áp dụng Điều 54 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS và tăng hình phạt đối với các bị cáo: Phan Văn N, Phạm Công T, Huỳnh Ngọc T1, Trà Vũ K, Trần Quang N, Phan Trọng T4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,các bị cáo Nguyễn Quang L, Phạm Xuân H1 xin rút đơn kháng cáo. Các bị cáo còn lại vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Viện kiểm sát rút toàn bộ quyết định kháng nghị số: 06/QĐ – VKSBĐ–P1ngày 04 tháng 9 năm 2019.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đồng thời cần làm rõ nguyên nhân gây cháy xe và thương tích của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng trong phần phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử không chấp

nhận đơn kháng cáo của các bị cáo. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang L, Phạm Xuân H1.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xuất phát từ mâu thuẫn xảy ra giữa Hồ Đông A và Phan Văn N vào tối ngày 02/9/2017, do vậy tối ngày 03/9/2017 Hồ Đông A rủ rê, tập hợp lực lượng gồm Hồ Đông A, Nguyễn Ngọc T8, Lê Ngọc H6, Huỳnh Ngọc Đ1, Nguyễn Thế Đ4 đi xe ôtô biển số 77K-2580 (xe này do Đông A lái); Lê Nguyên H5, Nguyễn Quốc T6, Nguyễn Ngọc T7, Cù Tấn Đ3, Lê Văn Đ2, TRẦN NGỌC H4, "X" (không rõ lý lịch) đi xe ô tô biển số 77A-025.30 (xe do Lê Nguyên H5 lái) và chuẩn bị "bom xăng", phảng bờ mang xuống khu vực G thuộc xã P, T để tìm nhóm đánh nhóm Phan Văn N.

Biết được nhóm Hồ Đông A tìm đánh mình nên Phan Văn N tập trung lực lượng để đánh lại nhóm Hồ Đông A gồm Phan Văn N, Trần Quang N, Trà Vũ K, Huỳnh Ngọc T1, Phạm Công T, Phan Trọng T4, Mai Văn T2, Nguyễn Hữu H, Bùi Trương M, Nguyễn Văn T3, Đào Văn T4, Đào Cao Đ, Nguyễn Tấn L, Phạm Xuân H1 và một số thanh niên (không rõ lai lịch). Nhóm Phan Văn N chuẩn bị nhiều phảng bờ, bom xăng, cây ba khúc, đao và "bom xăng" nhằm mục đích đi đánh lại nhóm Hồ Đông A.

[2] Đến khoảng 21 giờ ngày 03/9/2017, nhóm Hồ Đông A và nhóm Phan Văn N gặp nhau tại khu vực ngã ba BQ thuộc thôn TG, xã P, huyện T. Tại đây, nhóm Hồ Đông A xuống xe, cầm hung khí để đánh nhau với nhóm Phan Văn N và ném "bom xăng" đã đốt cháy về phía nhóm N. Thấy vậy, nhóm N cũng cầm hung khí, "bom xăng" xông đến và đốt "bom xăng" ném về phía nhóm Đông A. Thấy nhóm N đông người, nhóm Đông A lên 02 xe ô tô đóng cửa lại, thấy vậy nhóm N cầm hung khí và bom xăng ném về hai ô tô của nhóm Đông A và làm cháy phía bên ngoài đầu xe ôtô 15 chỗ nên nhóm của Hồ Đông A điều khiển xe 15 chỗ chạy thoát về thị xã A. Nhóm N cầm hung khí, "bom xăng" bao vây xe 08 chỗ đập phá. Trong đó N, T1, N, K, T2, M cầm hung khí đâm chọt vào xe ôtô 08 chỗ, nhóm của Phan Văn N đốt cháy "bom xăng" ném vào trong xe ô tô 08 chỗ. Hậu quả, làm 06 người bị thương, trong đó TRẦN NGỌC H4 bị cháy, gây bỏng nặng với tỷ lệ thương tật là 21%; xe ô tô BKS 77A-025.30 cháy hoàn toàn.

Nhóm Hồ Đông A chuẩn bị đao, phảng bờ, bom xăng, sử dụng hai xe ô tô kéo đi tìm đánh nhóm Phan Văn N. Các bị cáo của 02 nhóm đánh nhau tại khu

vực đông dân cư, gây náo loạn cản trở ách tắt giao thông nhiều giờ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương.Hậu quả là xe bị cháy và người bị thương.

[3] Với hành vi và hậu quả như trên, Bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Phan Văn N, Phạm Công T, Huỳnh Ngọc T1, Trà Vũ K, Trần Quang N, Mai Văn T2, Bùi Trương M, Nguyễn Văn T3, Phan Trọng T4, Nguyễn Hữu H, Đào Văn T4, Đào Cao Đ, Phạm Xuân H1, Nguyễn Tấn L về tội "*Giết người*", và tội "*Hủy hoại tài sản*". Xét xử các bị cáo Hồ Đông A, Lê Nguyên H5, Nguyễn Quốc T6, TRẦN NGỌC H4, Nguyễn Ngọc T7, Huỳnh Ngọc Đ1, Lê Văn Đ2, Cù Tấn Đ3, Nguyễn Ngọc T8, Lê Ngọc H6, Nguyễn Thế Đ4 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Là có căn cứ đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo gồm: Mai Văn T2, Phan Trọng T4, Trần Quang N, Phạm Công T, Trà Vũ K, Huỳnh Ngọc T1; các bị cáo đều cho rằng hành vi của các bị cáo không nhằm mục đích giết người và hủy hoại tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy;

+ Bị cáo Phạm Công T là người chở T1 đem bao hung khí đến để giao cho đồng bọn sử dụng làm hung khí để đánh nhóm Hồ Đông A.

+ Bị cáo Huỳnh Ngọc T1, Trà Vũ K, Trần Quang N, Mai Văn T2, Bùi Trương M đồng ý tham gia đánh nhóm Hồ Đông A, trực tiếp chuẩn bị hung khí, "*bom xăng*", các bị cáo là người trực tiếp cầm hung khí đập phá, đâm chọt vào xe ôtô. Trong đó, T2 là người đi mua xăng, K, N đổ xăng vào các chai bia làm bom xăng, N là người chở N nên các bị cáo có cùng vai trò là người thực hành tích cực.

+ Phan Trọng T4, đồng ý tham gia cùng N đi đánh nhóm Hồ Đông A. Khi đi các bị cáo có mang theo hung khí nhưng không trực tiếp đập phá xe ô tô nên các bị cáo đều có vai trò giúp sức.

Như vậy sau khi được N rủ đi đánh nhóm của Hồ Đông A thì cả bọn đồng ý và cùng nhau chuẩn bị hung khí đi đánh nhau. Khi gặp nhóm Hồ Đông A thì cả bọn cùng có hành vi dùng hung khí đập phá xe và đâm chọc vào những người ngồi trên xe, khi đánh nhau thì nhóm của N có người dùng chai xăng đã đốt ném vào trong xe của nhóm Hồ Đông A dẫn đến xe bị cháy nổ người bị thương tích do cháy.

Xét về ý thức chủ quan và hành vi khách quan của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo đều có ý thức chuẩn bị hung khí nguy hiểm đi đánh nhau, và biết được hành vi của mình là nguy hiểm và có thể xâm phạm đến tính mạng người khác, và thực tế có dùng hùng khí đánh nhau, chuẩn bị xăng để đốt trên thực tế cũng mang theo xăng và có hành vi đốt xe khi trong xe có người.Việc các bị cáo

cho rằng không tìm ra người ném chai xăng vào xe ô tô của bị hại nên các bị cáo không chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình là không có căn cứ bởi lẽ: Việc có người ném chai xăng đang cháy vào xe ô tô là có thật, Cơ quan điều tra đã lấy lời khai của các bị cáo nhưng các bị cáo không ai thừa nhận mình ném chai xăng vào xe Ô tô. Với ý thức chủ quan ban đầu của các bị cáo và hành vi của các bị cáo thấy rằng hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố để cấu T3 tội giết người, việc xác định bị cáo nào ném chai xăng là để xác định vai trò và hành vi của bị cáo đó khi lượng hình mà thôi, chứ không ảnh hưởng gì đến việc định tội đối với các bị cáo có hành vi như đã nêu ở trên. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố để cấu T3 tội "giết người"như án sơ thẩm xét xử các bị cáo là có căn cứ không oan.

Trong quá trình điều tra các bị cáo nhóm Phan Văn N đều có lời khai xác nhận có người trong nhóm của N ném "Bom xăng" từ ngoài vào trong xe của nhóm Hồ Đông A, không có lời khai nào cho rằng xe của nhóm Hồ Đông A tự cháy do trong xe có xăng. Tại phiên tòa hôm nay qua đối chất và tranh luận giữa TRẦN NGỌC H4, Lê Ngọc H với các bị cáo trong nhóm của Phan Văn N, thì TRẦN NGỌC H4, Lê Ngọc H cũng khẳng định việc cháy xe là do bị ném xăng từ ngoài vào. Do vậy ý kiến của các bị cáo cho rằng chưa xác định được người nào ném "bom xăng" vào xe của nhóm Hồ Đông A nên các bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Ngày 23/5/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 12/2019/HSST-QĐ yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định làm rõ đối tượng nào trực tiếp thực hiện hành vi ném bom xăng gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của bị hại; Điều tra xác định có căn cứ cho rằng còn có đồng phạm khác hoặc có người khác thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 13/6/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định trả lời theo Công văn số 1073/VKS-P1 V/v chuyển trả hồ sơ hình sự để xét xử sơ thẩm và thấy rằng không thể thực hiện điều tra theo yêu cầu của Hội đồng xét xử và cho rằng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án cũng đủ quy buộc hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố.

[6] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe, tính mạng, tài sản của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời làm mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo tụ tập đông người chuẩn bị hung khí nguy hiểm gồm Phảng, Đao, Kiếm chai đựng xăng "bom xăng" để đánh nhau thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, tài sản của người

khác. Bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo trong vụ án để xét xử:

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trần Văn A1 số tiền cụ thể:

Bị cáo Đào Văn T4, Nguyễn Hữu H, Mai Văn T2, Đào Cao Đ mỗi bị cáo tác động gia đình nộp số tiền bồi thường cho anh Trần Văn A1 số tiền: 5.000.000 đồng, Phan Văn N 3.000.000 đồng Huỳnh Ngọc T1 8.000.000 đồng, Nguyễn Tấn L 2.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả và được anh Trần Văn A1 xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét thấy: Trong vụ án này các bị cáo bị xét xử về tội "giết người" và "Hủy hoại tài sản" T1 nhiên hậu quả chết người chưa xảy ra, do vậy các bị cáo được cấp sơ thẩm áp dụng khoản 3 Điều 57 BLHS là phù hợp, đồng thời trong vụ án này cũng cần xem xét lỗi của người bị hại trong việc để xảy ra xô xát giữa 02 bên, bên bị hại cũng chuẩn bị hung khí cùng "bom xăng" để trên xe đi tìm đánh nhau với nhóm bị cáo N. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị hại Lê Nguyên H5 cũng thừa nhận lỗi của mình. Do các bị cáo phạm tội thuộc T hợp chưa Đ; xét thấy mức án sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo về tội "giết người" là có phần nghiêm khắc đối với hành vi vai trò phạm tội của từng bị cáo, và với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như hậu quả thực tế xảy ra, cùng với những tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần thiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Mai Văn T2, Phan Trọng T4, Trần Quang N, Phạm Công T, Trà Vũ K, Huỳnh Ngọc T1; Nguyễn Văn T3, Phan Văn N, Nguyễn Hữu H, Bùi Trương M, Đào Văn T4. Để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo T3 người công dân T4.

[7] Xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy

- Ông Trần Văn A1 yêu cầu bồi thường 582.000.000 đồng; Bản án sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn A1 cụ thể: 02 bị cáo N và T mỗi bị cáo 45.000.000 đồng còn lại 12 bị cáo mỗi bị cáo 41.000.000 đồng.

Xét thấy: ông Trần Văn A1 cho Lê Nguyên H5 thuê xe Innova biển số 77A-025.30, H5 đã dùng xe này để chở hung khí (trong đó có bom xăng) và đồng bọn đi tìm nhóm của Phan Văn N đánh nhau, xác định được Lê Nguyên H5 và đồng bọn của H5 cũng có lỗi trong trách nhiệm hình sự, do vậy về trách nhiệm dân sự Lê Nguyên H5 cũng phải chịu trách nhiệm về lỗi của mình đối với chủ sở hữu xe là ông Trần Văn A1. Bản án sơ thẩm tuyên buộc các bị cáo bên phía bị cáo N phải bồi thường hết số tiền cho chủ sở hữu là chưa phù hợp với

quy định của Bộ luật dân sự, do vậy cần chấp nhận kháng cáo, buộc Lê Nguyên H5 cũng phải chịu trách nhiệm phần lỗi của mình là 194.000.000 đồng (bằng 1/3 của số tiền 582.000.000 đồng). Số tiền còn lại là 387.000.000 đồng, mỗi bị cáo N và T phải chịu 30.000.000 đồng còn lại 327.000.000 đồng trên cơ sở số tiền các bị cáo đã tự nguyện bồi thường, các bị cáo nào bồi thường chưa đủ thì buộc liên đới bồi thường thêm cho ông Trần Văn A1.

1. Phan Văn N: 30.000.000 đồng đã bồi thường 3.000.000 đồng còn phải bồi thường 27.000.000 đồng.

2. Phạm Công T: 30.000.000 đồng, đã bồi thường trước 20.000.000 đồng còn tiếp tục bồi thường 10.000.000 đồng;

3. Mai Văn T2: 30.000.000 đồng, đã tự nguyện bồi thường xong.

4. Huỳnh Ngọc T1: 18.857.000đồng đã bồi thường 8.000.000 đồng còn phải bồi thường tiếp 10.857.000 đồng.

5. Trà Vũ K: 18.857.000 đồng.

6. Trần Quang N:, 18.7857.000đồng đã bồi thường trước 5.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 13.857.000 đồng.

7. Bùi Trương M: 40.000.000 đồng, đã tự nguyện bồi thường xong.

8. Phan Trọng T4: 18.857.000đồng, đã bồi thường trước 5.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 13.857.000 đồng.

9. Nguyễn Văn T3: 18.857.000đồng, đã bồi thường trước 10.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 8.857.000 đồng

10. Nguyễn Hữu H: đã tự nguyện bồi thường 25.000.000 đồng,

11. Đào Văn T4: đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng

12. Đào Cao Đ: đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng,

13. Nguyễn Tấn L: 18.857.000 đồng đã bồi thường 7.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 11.857.000 đồng.

14. Phạm Xuân H1: 18.857.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị số 06/QĐ –VKSBĐ – P1ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định.

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn L, Phạm Xuân H1.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của Nguyễn Quốc T6, TRẦN NGỌC H4, Đào Cao Đ.

Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo: Mai Văn T2, Phan Trọng T4, Trần Quang N, Phạm Công T, Trà Vũ K, Huỳnh Ngọc T1; Nguyễn Văn T3, Phan Văn N, Nguyễn Hữu H, Bùi Trương M, Đào Văn T4.

Sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm số: 46/2019/HS-ST ngày 23-8-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N, Phạm Công T, Huỳnh Ngọc T1, Trà Vũ K, Trần Quang N, Mai Văn T2, Bùi Trương M, Nguyễn Văn T3, Phan Trọng T4, Nguyễn Hữu H, Đào Văn T4, Đào Cao Đ, Phạm Xuân H1, Nguyễn Tấn L phạm tội "*Giết người*", "*Hủy hoại tài sản*".

- ***Căn cứ vào***: Điểm l, p khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm a, b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

1. Bị cáo Phan Văn N 09 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*"; 07 (bảy) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 16 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 20 tháng tù của Bản án số 38/HSST ngày 22.11.2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án là 18 (mười tám) năm 2 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 02/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l, p khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178 ; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

2. Bị cáo Phạm Công T 08 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*"; 06 (sáu) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 03/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178 BLHS 2015; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

3. Bị cáo Huỳnh Ngọc T1 06 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*"; 05 (năm) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 27/12/2017.

- ***Xử phạt:***

4. Bị cáo Trà Vũ K 06 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*"; 05 (năm) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 03/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

5. Bị cáo Trần Quang N 06 năm 06 tháng về tội "*Giết người*"; 05 (năm) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Bản án số 38/HSST ngày 22.11.2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 năm 09 tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 08/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm a, b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

6. Bị cáo Mai Văn T2 06 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*"; 05 (năm) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của Bản án số 38/HSST ngày 22.11.2018 của Tòa án nhân dân huyện T. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 (mười hai) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/12/2017.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm a, b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

7. Bị cáo Bùi Trương M 06 (sáu) năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*"; 05 (năm) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung

cho cả hai tội là 11 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/12/2017.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178 BLHS 2015; điểm b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

8**.** Bị cáo Phan Trọng T4 06 (sáu) năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*"; 05 (năm) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 11 (mười một) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 10/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

9. Bị cáo Nguyễn Văn T3 03 năm 06 tháng về tội "*Giết người*"; 03 (ba) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 (sáu) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 16/12/2017.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51 Điều 54; Điều 55; Điều 56; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

10. Bị cáo Nguyễn Hữu H 03 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*"; 03 (ba) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 06 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 07 tháng tù của Bản án số 38/HSST ngày 22.11.2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 07 (bảy) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 08/01/2018.

- ***Căn cứ vào***: Điểm l khoản 1 Điều 93 BLHS 1999; khoản 4 Điều 178; điểm b, s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 55; khoản 3 Điều 57 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

11. Bị cáo Đào Văn T4 03 năm 06 tháng tù về tội "*Giết người*"; 02 (hai) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (năm) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 15/01/2019.

- ***Xử phạt:***

12. Bị cáo Đào Cao Đ 04 (bốn) năm tù về tội "*Giết người*"; 03 (ba) năm tù về tội "*Hủy hoại tài sản*". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 15/01/2019.

- ***Căn cứ vào***: Điểm a khoản 2 Điều 245 BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

13. Bị cáo Nguyễn Quốc T6 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án. (được trừ thời gian tạm giam 12/12/2017 đến ngày 10/5/2018).

- ***Căn cứ vào***: Điểm a khoản 2 Điều 245 BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

- ***Xử phạt:***

14. Bị cáo TRẦN NGỌC H4 02 (hai) năm tù về tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Về Trách nhiệm dân sự:

Buộc Lê Nguyên H5 phải bồi thường cho ông Trần Văn A1 số tiền 194.000.000 đồng.

Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông Trần Văn A1 số tiền 387.000.000 đồng, cụ thể như sau:

1. Phan Văn N: 30.000.000 đồng đã bồi thường 3.000.000 đồng còn phải bồi thường 27.000.000 đồng.

2. Phạm Công T: 30.000.000 đồng, đã bồi thường trước 20.000.000 đồng còn tiếp tục bồi thường 10.000.000 đồng;

3. Mai Văn T2: 30.000.000 đồng, đã tự nguyện bồi thường xong.

4. Huỳnh Ngọc T1: 18.857.000 đồng đã bồi thường 8.000.000 đồng còn phải bồi thường tiếp 10.857.000 đồng.

5. Trà Vũ K: 18.857.000 đồng.

6. Trần Quang N: 18.7857.000đồng đã bồi thường trước 5.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 13.857.000 đồng.

7. Bùi Trương M: 40.000.000 đồng, đã tự nguyện bồi thường xong.

8. Phan Trọng T4: 18.857.000 đồng, đã bồi thường trước 5.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 13.857.000 đồng.

9. Nguyễn Văn T3: 18.857.000đồng, đã bồi thường trước 10.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 8.857.000 đồng

10. Nguyễn Hữu H: đã tự nguyện bồi thường 25.000.000 đồng

11. Đào Văn T4: đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng

12. Đào Cao Đ: đã tự nguyện bồi thường 20.000.000 đồng

13. Nguyễn Tấn L: 18.857.000 đồng đã bồi thường 7.000.000 đồng, còn tiếp tục bồi thường 11.857.000 đồng.

14. Phạm Xuân H1: 18.857.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

1. Lê Nguyên H5: 9.700.000 đồng

2. Phan Văn N: 1.500.000 đồng.

3. Phạm Công T: 1.500.000 đồng.

4. Các bị cáo Mai Văn T2; Huỳnh Ngọc T1; Trà Vũ K; Trần Quang N; Bùi Trương M; Phan Trọng T4; Nguyễn Văn T3; Nguyễn Hữu H; Đào Văn T4; Nguyễn Tấn L; Phạm Xuân H1; Huỳnh Ngọc T1; Trà Vũ K; Trần Quang N; Đào Cao Đ mỗi bị cáo phải chịu: 942.850 đồng.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Quốc T6, TRẦN NGỌC H4, Đào Cao Đ mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bình Định;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSTHAHS - CA tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Xuân Thành